

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG

Số: 68 /BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

Đánh giá cấp độ dịch trên địa bàn huyện U Minh Thượng
(cập nhật từ ngày 24/04 đến 01/5/2022)

STT	Xã, phường, thị trấn	Tổng dân số	Tổng số người thuộc nhóm nguy cơ cao	Tổng số ca mắc mới trong tuần	Tổng số ca phải thở ô xy ghi nhận trong tuần	Tổng số ca tử vong mới trong địa bàn cấp xã	Tổng số người đã được tiêm đủ các mũi quy định tại thời điểm đánh giá của Bộ Y tế của địa bàn cấp xã	Tổng số người thuộc nhóm nguy cơ cao đã được tiêm đủ các mũi tiêm theo quy định tại thời điểm đánh giá của Bộ Y tế trên địa bàn cấp xã	Tổng số bệnh nhân COVID-19 có thể quản lý, chăm sóc	Tổng số giường bệnh dành cho người bệnh COVID-19 tại các cơ sở thu dung điều trị	số giường bệnh đã sử dụng cho người bệnh COVID-19	Tổng số giường ICU có đủ nhân viên y tế phục vụ của địa bàn cấp tỉnh
	Huyện U Minh Thượng	67379	14067	0	0	0	50168	12878	3420	54	0	
1	Xã Thạnh Yên	11462	2744	0	0	0	8,329	2503	580	0	0	
2	Thạnh Yên A	6605	2078	0	0	0	5,536	2050	340	0	0	
3	Xã Vĩnh Hòa	7154	1409	0	0	0	5,826	1332	360	0	0	
4	Xã Hòa Chánh	10144	1697	0	0	0	7,653	1495	510	0	0	
5	Xã An Minh Bắc	12494	1805	0	0	0	8,739	1740	630	0	0	
6	Xã Minh Thuận	19520	4334	0	0	0	14,085	3758	1000	0	0	



Tiêu chí 1 Tỷ lệ ca mắc mới trên địa bàn/số dân/thời gian			Tiêu chí 2 Độ bao phủ vắc xin				Tiêu chí 3 Đảm bảo khả năng thu dung, điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh					
Chỉ số 1a: Tỷ lệ ca mắc mới trong tuần trên địa bàn cấp xã/100.000 dân	Chỉ số 1b: Tỷ lệ ca bệnh phải thở ô xy trung bình trong tuần ghi nhận trên địa bàn cấp xã/100.000 dân	Chỉ số 1c: Tỷ lệ ca tử vong trong tuần trên địa bàn cấp xã/100.000 dân	Chỉ số 2a: Tỷ lệ tiêm chủng đủ các mũi tiêm theo quy định tại thời điểm đánh giá của Bộ Y tế tính trên toàn bộ dân số		Chỉ số 2b: Tỷ lệ tiêm chủng đủ mũi trở lên ở người thuộc nhóm nguy cơ cao		Chỉ số 3a: Tỷ lệ sẵn sàng quản lý, chăm sóc/10.000 dân	Chỉ số 3b: Tỷ lệ giường bệnh dành cho người bệnh COVID-19 còn trống tại các cơ sở thu dung, điều trị trên địa bàn cấp huyện /100.000 dân tại thời điểm đánh giá	Chỉ số 3c: Tỷ lệ giường điều trị tích cực (ICU) có đủ nhân viên y tế phục vụ/100.000 dân	Mức độ lấy nhiễm	Khả năng đáp ứng	Đánh giá cấp độ dịch
			Số người	Tỷ lệ %	Số người	Tỷ lệ %						
0.00	0.00	0.00	50168	74.46	12878	91.55	507.58	80.14		2	Cao	Cấp 1
0.00	0.00	0.00	8329	72.67	2503	91.22	506.02	0		2	Cao	Cấp 1
0.00	0.00	0.00	5536	83.82	2050	98.65	514.76	0		1	Cao	Cấp 1
0.00	0.00	0.00	5826	81.44	1332	94.54	503.21	0	Đạt mức tối thiểu	1	Cao	Cấp 1
0.00	0.00	0.00	7653	75.44	1495	88.10	502.76	0		1	Cao	Cấp 1
0.00	0.00	0.00	8,739	69.95	1740	96.40	504.24	0		2	Cao	Cấp 1
0.00	0.00	0.00	14085	72.16	3758	86.71	512.30	0		2	Cao	Cấp 1

NGƯỜI LẬP BẢNG

Nguyễn Văn Tuấn

Trần Bằng Lăng

U Minh Thượng, ngày 06 tháng 05 năm 2022

K.T. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Thị Tuyết Nhung